

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thế Hằng.
- Ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/HSST ngày 21/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 22/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐ – HPT ngày 07/03/2024 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ – sinh năm 1984, tại: Huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ĐKHKTT: TDP T1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn T2, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn L, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958. Nơi cư trú: TDP T1, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ: Lê Thị Minh Ng, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2022), bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2021, hiện con của bị cáo đang sinh sống tại Tổ dân phố T1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị cáo Lê Văn Đ đang chấp hành án theo bản án số 37 ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Lê Văn Đ 06 năm tù, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 16/12/2022 CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố vụ án, ngày 05/4/2023 khởi tố bị can Lê Văn Đ về tội: “Giết người”. Hiện bị can đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

+ Bà Hoàng Thị Vũ Th, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Chí H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn T6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: TDP E, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Lê Văn L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958. Cư trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Y B Mlô, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Buôn K, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

+ Ông Tô Hải Q, sinh năm 1988. Nơi cư trú: TDP 8, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

+ Ông Lê Bá Th, sinh năm 1964. Nơi cư trú: TDP 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Lê Thị Th, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số nhà 24, đường P, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng từ tháng 02 đến tháng 3 năm 2022, do cần tiền tiêu xài nên Lê Văn Đ, nảy sinh ý định thuê xe ô tô của những dịch vụ cho thuê xe tự lái để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Đầu tháng 2/2022, Điệp đi đến gặp anh Bùi Chí H, sinh năm 1968, trú tại thôn 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thuê xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Everest, biển số 47A-279.81 với giá 600.000đ/ngày, anh H giao xe ô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy đăng kiểm và bảo hiểm dân sự cho Đ. Sau khi thuê được xe Đ đem xe cùng các giấy tờ đến một số tiệm cầm đồ để thế chấp nhưng do xe không đúng tên chủ sở hữu nên các tiệm cầm đồ không đồng ý nhận thế chấp. Để tiệm cầm đồ tin tưởng nhận cầm cố xe ô tô mà Đ đã thuê của anh H, Đ lên mạng xã hội Facebook nhắn tin qua Messenger thuê người làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của xe 47A-279.81 mang tên Lê Văn Đ với giá làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe là 2.000.000đ. Điệp cung cấp thông tin cá nhân của Đ và thông tin liên quan đến xe ô tô biển số 47A-279.81 để làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 47A-279.81 mang tên Lê Văn Đ. Sau khi nhận giấy tờ giả của xe ô tô 47A-279.81, Điệp hỏi chị Lê Thị Th, sinh năm 1986 (chị Th không biết việc Đ lừa đảo để chiếm đoạt tài sản) nên đã giới thiệu tiệm cầm đồ của Hoàng Thị Vũ Th sinh năm 1988, trú tại thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar (là em họ của chị Th) có góp vốn cùng anh Nguyễn Văn H sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã C, huyện E mở tiệm cầm đồ thì anh H yêu cầu Đ cung cấp hình ảnh xe và các giấy tờ liên quan đến xe cho anh H xem thì anh Hải nhận thế chấp xe cho Đ với giá 160.000.000đ nếu Đ đồng ý thì mang xe sang thị trấn E gặp anh H. Chiều ngày 18/02/2022, Đ điều khiển xe ô tô 47A-279.81 chở chị Th đi đến tiệm cầm đồ Vũ Thương ở thị trấn E, lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày, chị Th đi vào trong nhà nói chuyện với chị Th, còn Đ đưa cho anh H một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A-279.81 giả, một giấy đăng kiểm, một bảo hiểm dân sự và một chứng minh nhân dân số 240886360 mang tên Lê Văn Đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ và kiểm tra xe ô tô biển số 47A-279.81, anh H đồng ý nhận thế

chấp với giá 160.000.000đ và gọi chị Th ra viết giấy biên nhận. Khi chị Th viết xong giấy biên nhận thì đưa cho Đ đọc và ký, ghi họ tên Lê Văn Đ dưới mục chủ hiện vật. Sau đó anh H giao cho Đ 10.000.000đ tiền mặt và chuyển vào tài khoản số 100870931041 của Lê Văn Đ mở tại ngân hàng Vietinbank số tiền 150.000.000đ Đ để lại xe ô tô biển số 47A-279.81 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, một giấy đăng kiểm, một bảo hiểm dân sự và chứng minh nhân dân số 240886360 mang tên Lê Văn Đ cho anh H rồi Đ và chị Th bắt taxi về lại thị xã B.

Đầu tháng 03 năm 2022, với thủ đoạn như trên Lê Văn Đ hợp đồng thuê xe của anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1981, trú tại thôn T6, xã P, huyện K xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Inova, biển số 47A-217.25 (xe này của chị Phan Thị Ch vợ anh C làm chủ) theo tháng với giá 500.000đ/ngày. Sau khi thỏa thuận anh C giao xe ô tô biển số 47A-217.25, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy đăng kiểm và bảo hiểm dân sự cho Đ. Sau khi thuê được xe, Đ tiếp tục lên mạng xã hội Facebook đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 47A-217.25 mang tên Lê Văn Đ với giá 2.000.000đ. Ngày 13/03/2022 Đ nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 47A-217.25 do nhân viên giao hàng dịch vụ giao cho Đ. Đ gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn H hỏi thế chấp xe ô tô biển số 47A-217.25, anh H yêu cầu Đ cung cấp hình ảnh xe và các giấy tờ liên quan đến xe cho anh H kiểm tra, sau khi xem và kiểm tra anh H báo giá 140.000.000đ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô 47A-217.25 đến tiệm cầm đồ Vũ Thương, Đ đưa một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, một giấy chứng nhận đăng kiểm và một bảo hiểm dân sự của xe ô tô 47A-217.25 và một căn cước công dân số 066084004429 mang tên Lê Văn Đ. Sau khi kiểm tra xe và giấy tờ, anh H đồng ý nhận thế chấp xe cho Đ và anh H viết giấy biên nhận thế chấp, sau khi viết xong giấy biên nhận thì anh H gọi chị Th ra ký vào dưới mục chủ dịch vụ, sau đó đưa cho Điệp đọc, ký và ghi họ tên Lê Văn Điệp vào dưới mục chủ hiện vật. Sau khi ký giấy tờ xong, anh H đưa cho Đ tiền mặt 15.000.000đ, chuyển vào số tài khoản 100870931041 của Đ tại ngân hàng Vietinbank số tiền 125.000.000đ, Đ để lại xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, một giấy đăng kiểm, một bảo hiểm dân sự và căn cước công dân số 066084004429 mang tên Lê Văn Đ. Đ xin lại chứng minh nhân dân 240886360 bản chính và để lại cho anh H một bản chứng minh nhân dân phô tô công chứng, sau đó Đ đón xe đi về nhà.

Đến thời hạn như thỏa thuận anh H yêu cầu Đ trả xe nhưng do xe đang cầm cố cho anh H, chị Th để không bị anh H nghi ngờ nên Đ thuê xe ô tô của anh Tô Hải Q (tên thường gọi Tý) nhà ở thị xã B đem đến tiệm của anh H để xin đổi lại xe ô tô 47A-279.81 nói mượn xe về để đi đám cưới thì anh H đồng ý rồi Đ mang xe về trả cho anh H. Sau đó anh Q đòi lại xe thì Đ tiếp tục thuê xe ô tô của anh Nguyễn Đình T nhà ở huyện K đến gặp anh H xin đổi lấy xe ô tô về trả cho Q. Khoảng 2 ngày sau anh T đến gặp anh H để đòi xe, lúc này anh H gọi điện thoại cho Đ thì Đ xin anh H cho anh T lấy xe về, còn Đ sẽ nhờ bố mẹ đáo hạn ngân hàng vay 200.000.000đ trả cho anh H. Ngày 10/5/2022, Đ dẫn anh H về nhà ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ của Đ ở huyện K để nhờ ký vào giấy vay tiền với số tiền 200.000.000đ, để anh H không trình báo hành vi phạm tội của Đ đến cơ quan Công an. Cũng trong thời gian này anh C yêu cầu Đ trả xe để đi kiểm định thì Đ đến gặp anh H mượn xe về mang về đăng kiểm thì anh H đồng ý. Sau khi đăng kiểm xong Đ điều khiển xe đến để trả cho anh H trên đường đi thì bị tai nạn làm xe hư hỏng nên Đ báo với anh H thì anh H nói mang xe đến gara Văn Thanh AUTO

để sửa, vài ngày sau anh C yêu cầu Đ trả xe thì Đ nói với anh C xe bị tai nạn đang sửa tại gara V AUTO, sau khi sửa xe xong anh C lại tiếp tục yêu cầu Đ trả xe nên Đ mượn xe ô tô của anh Y B Mlô ở huyện K rồi chở anh C đến gara V để lấy xe. Tại đây Đ nói với anh H cho anh C đưa xe ô tô 47A-217.25 về Đ để lại xe ô tô hyundai Grand I10 để làm tài sản thế chấp thì anh H đồng ý. Sau đó anh Y B Mlô đòi lại xe nên Đ tiếp tục thuê xe ô tô biển số 47A-200.93 của ông Lê Bá Th nhà ở thị xã B mang đến tiệm của anh H thay thế để lấy xe hyundai Grand I10 về trả cho anh Y B. Anh H yêu cầu Đ viết một giấy vay tiền với số tiền 100.000.000đ. Sau khi biết xe ô tô 47A-200.93 của ông Th thì anh H đưa xe này trả cho ông Th. Sau đó chị Th và anh H đã nhiều lần liên hệ với Đ để yêu cầu Đ trả số tiền cầm cố là 300.000.000đ nhưng Đ hẹn nhiều lần nhưng không trả. Ngày 04/10/2022, CQCSĐT Công an huyện Krông Búk khởi tố vụ án, bị can và bắt tạm giam đối với Lê Văn Đ về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 19/10/2022 chị Th và anh H làm đơn tố giác Lê Văn Đ về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Công an huyện Ea Kar. Quá trình điều tra Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận làm giả 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058724 mang tên Lê Văn Đ (địa chỉ: Tổ dân phố T1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk) của xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Everest, biển số 47A-279.81, số máy WLAT943625, số khung UHMM8DR09239, màu sơn đỏ đen (bản gốc);

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052449 mang tên Lê Văn Đ (địa chỉ: Tổ dân phố T1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk) của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Inova G, biển số 47A-217.25, số máy 1TR7058153, số khung 43G7B9303449, màu sơn vàng (bản gốc). (BL số: 147)

+ 01 chứng minh nhân dân số 240886360 mang tên Lê Văn Đ (bản sao công chứng);

+ 01 biên nhận thế chấp của dịch vụ cầm đồ Vũ Thương đề ngày 18/02/2022 nội dung: Nhận của ông Lê Văn Đ hiện vật gồm: Xe ô tô con 7 chỗ 47A-279.81 với số tiền 160.000.000đ. Thời hạn từ ngày 18/02/2022 đến hết ngày 18/03/2022. Có chữ ký của chủ hiện vật Lê Văn Đ và chủ dịch vụ Hoàng Thị Vũ Th (bản chính);

+ 01 biên nhận thế chấp của dịch vụ cầm đồ Vũ Thương đề ngày 13/03/2022 nội dung: Nhận của ông Lê Văn Đ hiện vật gồm: Xe ô tô con 8 chỗ 47A-217.25 với số tiền 140.000.000đ. Thời hạn từ ngày 13/03/2022 đến hết ngày 13/04/2022. Có chữ ký của chủ hiện vật Lê Văn Đ và chủ dịch vụ Hoàng Thị Vũ Th (bản chính);

+ 01 giấy vay tiền đề ngày 10/5/2022 nội dung: Lê Văn L Nguyễn Thị T vay của ông Nguyễn Văn H số tiền 200.000.000đ (bản chính);

+ 01 giấy vay tiền đề ngày 20/7/2022 nội dung: Lê Văn Đ vay của ông Nguyễn Văn H số tiền 100.000.000đ (bản chính);

- Bản kết luận giám định số 1110 ngày 11/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 058724, tên chủ xe Lê Văn Đ, biển số đăng ký 47A-279.81, đề ngày 09/01/2020 (ký hiệu A1) **là giả**;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 052449, tên chủ xe Lê Văn Đ, biển số

đăng ký 47A-217.25, đề ngày 16/7/2019 (ký hiệu A2) là giả;

+ Căn cước công dân, số 066084004429, họ và tên Lê Văn Đ, ngày sinh 19/02/1984, đề ngày 09/8/2021 (ký hiệu A3) là thật;

+ Chữ ký, chữ viết mang tên Lê Văn Điệp dưới mục “CHỦ HIỆN VẬT” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A4, A5 so với chữ ký, chữ viết mang tên Lê Văn Đ trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký và viết ra. (BL số: 37-38)

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46 ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Ea Kar kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Everest, biển số 47A-279.81, có giá trị là 250.000.000đ. (BL số: 44)

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 26/09/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Krông Búk kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Inova G, biển số 47A-217.25, màu sơn vàng, có giá trị là 265.000.000đ. (BL số: 48)

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 20/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Lê Văn Đ về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Văn Đ từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Văn Đ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 55 Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng đến 13 (mười ba) năm** tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định của pháp luật.

Về các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại anh H, chị Th không yêu cầu bị cáo Điệp phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 300.000.000 đồng và xin HĐXX giảm nhẹ hành phạt cho bị cáo. Xét thấy yêu cầu này của các bị hại là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật, nên không đặt ra để xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản

3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đối với các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và có liên quan đều được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

+ Hoàn trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 066084004429 mang tên Lê Văn Đ.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại không có ý kiến gì tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: đầu tháng 02 và tháng 3 năm 2022 Lê Văn Đ thuê xe ô tô biển số 47A-279.81 của anh Bùi Chí H và thuê xe ô tô biển số 47A-217.25 của anh Nguyễn Thanh C. Sau khi thuê được xe Đ sử dụng mạng xã hội Facebook, Đ đã liên hệ với một đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rồi cung cấp thông tin cá nhân của Đ và thông tin liên quan đến hai giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên, thuê người khác làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A-279.81 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A-217.25 cùng mang tên Lê Văn Đ, với chi phí là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Kết quả giám định xác định Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A-279.81 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A-217.25 này là giả.

Ngày 18/02/2022 và ngày 13/03/2022, Đ đã có hành vi gian dối sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A-279.81 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A-217.25 giả mang đến cầm cố thế chấp hai xe ô tô trên cho chị Hoàng Thị Vũ Th và anh Nguyễn Văn H tại Buôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để chiếm đoạt với tổng số tiền là 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*). Sau khi nhận tiền của bị hại thì Đ đã sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc

một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

... ”.

Điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì

...:

...;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...;

b) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

... ”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến 2 khách thể được pháp luật bảo vệ là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan nhà nước trong quản lý hành chính mọi hành vi xâm phạm đều được pháp luật xử lý nghiêm minh, mặc dù biết được điều đó nhưng với ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã có hành vi gian dối, sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A-279.81 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47A-217.25 giả mang đến cầm cố thế chấp hai xe ô tô trên cho chị Hoàng Thị Vũ Th và anh Nguyễn Văn H để chiếm đoạt với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Ngoài hành vi phạm tội lần này thì vào ngày 30/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 16/12/2022 Cơ quan điều tra công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố vụ án, ngày 05/04/2023 Khởi tố bị can đối với Lê Văn Đ về tội “Giết người”. Do đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với lần phạm tội này nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với hai tội danh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên

tòa các bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận. HĐXX cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Hiện tại bị cáo Lê Văn Đ đang chấp hành án theo bản án số 37/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt Lê Văn Đ 06 năm tù, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Do đó, HĐXX cần xem xét áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với đối tượng trực tiếp làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 47A-279.81 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 47A-217.25. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý. Hiện nay Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ thì xử lý sau.

[6] Đối với hành vi thuê xe ô tô biển số 47A-217.25 của anh Nguyễn Thanh C lần hai, ngày 16/5/2022 Lê Văn Đ tiếp tục mang xe này đi cầm cố cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 trú tại thành phố Buôn Ma Thuột lấy số tiền 140.000.000đ. Ngày 04/10/2022 CQCSĐT Công an huyện Krông Búk ra quyết định khởi tố vụ án, bị can và bắt tạm giam Điệp, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bản án số 37 ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Lê Văn Đ 06 năm tù nên không đề cập xử lý Đ đối với hành vi này là phù hợp.

[7] Đối với anh Nguyễn Đình T, anh Y B Mlô, anh Tô Hải Q, ông Lê Bá Th cho Đ thuê xe ô tô, sau đó Đ gian dối đưa các xe ô tô này đến gặp anh H để đổi xe ô tô tạo niềm tin kéo dài thời gian trả nợ cho anh H và chị Th. Sau đó anh T, anh Y B, anh Q đã nhận lại xe ô tô, riêng xe ô tô của ông Th thì anh H mang sang trả vì sợ liên quan đến vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra những người trên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Tuy nhiên, cần kiến nghị cơ quan tố tụng thị xã Buôn Hồ và huyện Krông Búk xem đến hành vi của bị cáo Lê Văn Đ đối với những lần mượn xe này, nếu có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

[8.1] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 300.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Xét thấy, việc không yêu cầu bị cáo bồi thường của các bị hại tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[8.2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với các vật chứng gồm:

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058724 mang tên Lê Văn Đ (địa chỉ: Tổ dân phố Tân Lập 1, phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk) của xe ô tô nhãn

hiệu Ford, số loại Everest, biển số 47A-279.81, số máy WLAT943625, số khung UHMM8DR09239, màu sơn đỏ đen (bản gốc);

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052449 mang tên Lê Văn Đ (địa chỉ: Tổ dân phố T1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk) của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Inova G, biển số 47A-217.25, số máy 1TR7058153, số khung 43G7B9303449, màu sơn vàng (bản gốc). (BL số: 147)

+ 01 chứng minh nhân dân số 240886360 mang tên Lê Văn Đ (bản sao công chứng);

+ 01 biên nhận thể chấp của dịch vụ cầm đồ Vũ Thương đề ngày 18/02/2022 nội dung: Nhận của ông Lê Văn Đ hiện vật gồm: Xe ô tô con 7 chỗ 47A-279.81 với số tiền 160.000.000đ. Thời hạn từ ngày 18/02/2022 đến hết ngày 18/03/2022. Có chữ ký của chủ hiện vật Lê Văn Đ và chủ dịch vụ Hoàng Thị Vũ Th (bản chính);

+ 01 biên nhận thể chấp của dịch vụ cầm đồ Vũ Thương đề ngày 13/03/2022 nội dung: Nhận của ông Lê Văn Đ hiện vật gồm: Xe ô tô con 8 chỗ 47A-217.25 với số tiền 140.000.000đ. Thời hạn từ ngày 13/03/2022 đến hết ngày 13/04/2022. Có chữ ký của chủ hiện vật Lê Văn Đ và chủ dịch vụ Hoàng Thị Vũ Th (bản chính);

+ 01 giấy vay tiền đề ngày 10/5/2022 nội dung: Lê Văn L, Nguyễn Thị T vay của ông Nguyễn Văn H số tiền 200.000.000đ (bản chính);

+ 01 giấy vay tiền đề ngày 20/7/2022 nội dung: Lê Văn Điệp vay của ông Nguyễn Văn H số tiền 100.000.000đ (bản chính);

Toàn bộ giấy tờ nêu trên là vật chứng quan trọng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần lưu trong hồ sơ vụ án.

+ Hoàn trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 066084004429 mang tên Lê Văn Đ (sinh ngày 19/02/1984).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm các tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** và tội **“Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”**.

[1]. Về mức hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 09 (chín) năm tù về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**

- Căn cứ theo điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội **“Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”**.

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 55 Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù**.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt với hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** của bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ

ngày 05/10/2022 ngày bị cáo bị bắt tạm giam theo bản án số 37/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

[2] Về các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000.000 đồng. Do đó HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Hoàn trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 066084004429 mang tên Lê Văn Đ (sinh ngày 19/02/1984). Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Ngọc